

Số: 121/QĐ-BVĐHYTB

Thái Bình, ngày 07 tháng 5 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành “Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề đối với chức danh điều dưỡng”

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-BYT ngày 12/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện bán công Trường Đại học Y Thái Bình; Quyết định số 2530/QĐ-BYT ngày 18/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc chuyển loại hình hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Thái Bình từ bán công sang công lập tự đảm bảo chi phí;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐTYDTB ngày 19/5/2023 của Hội đồng Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Khoa học kỹ thuật Bệnh viện Đại học Y Thái Bình ngày 17/4/2024;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Điều dưỡng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành “Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề đối với chức danh điều dưỡng” tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình.

**Điều 2:** - Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- “Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề đối với chức danh điều dưỡng” ban hành kèm theo Quyết định này là cơ sở để tổ chức thực hiện hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình.

**Điều 3:** Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng phòng Điều dưỡng, Trưởng phòng Tổ chức hành chính và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Cục Quản lý KCB (để báo cáo);
- Ban Giám đốc BV
- Phụ trách chuyên môn BV
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐD, TCHC



PGS.TS.BS Nguyễn Xuân Bái



Thái Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
**ĐỀ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG**

**1. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Luật Khám chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện

Quyết định số 3474/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của cử nhân điều dưỡng Việt Nam”;

Quyết định số 30/QĐ-K2ĐT ngày 03/3/2020 của Cục Khoa học công nghệ và đào tạo - Bộ Y tế về việc ban hành bộ chương trình tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên.

**2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

**2.1. Kiến thức**

- Trình bày được một số văn bản chủ yếu về quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện.
- Giải thích được các bước trong mỗi quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản
- Phân tích được nội dung an toàn người bệnh, phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa sự cố y khoa và xử trí ban đầu với một số tình huống khẩn cấp trong môi trường bệnh viện
- Phân tích được vai trò và các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong chăm sóc người bệnh; xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh
- Phân tích được nội dung cơ bản của hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn
- Phân tích được các bước lập kế hoạch chăm sóc và ứng dụng
- Mô tả được các bước thao tác trên phần mềm quản lý bệnh viện và Quản lý thông tin y tế liên quan đến hoạt động Điều dưỡng

## **2.2. Kỹ năng**

- Áp dụng quy trình điều dưỡng và thực hành tốt các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn - hiệu quả
- Thực hành tốt kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong chăm sóc người bệnh và giáo dục sức khỏe cho người bệnh điều trị tại khoa.
- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh (phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp...), ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và chăm sóc điều trị.
- Thực hiện các quy định về tiêm an toàn, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh và báo cáo sự cố y khoa.
- Thực hiện ghi hồ sơ bệnh án và cung cấp thông tin cho người bệnh/người nhà người bệnh theo đúng quy định.
- Thao tác đúng các kỹ năng cơ bản trên phần mềm quản lý bệnh viện và quản lý thông tin y tế.
- Vận hành và bảo quản trang thiết bị chuyên môn liên quan đến công việc đúng quy trình, đúng quy định và đảm bảo an toàn hiệu quả

## **2.3. Thái độ**

- Tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong các tình huống lâm sàng.
- Tuân thủ quy định chuyên môn, quy chế bệnh viện, bảo đảm an toàn người bệnh và chất lượng công tác.
- Thể hiện thái độ tôn trọng, lịch sự, thân thiện, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp; cảm thông với người bệnh, gia đình người bệnh.
- Thể hiện được sự tự tin, cẩn thận và động viên đúng thời điểm khi thực hiện các quy trình kỹ thuật và chăm sóc người bệnh.
- Trung thực và chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp

## **3. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO**

Học viên điều dưỡng đạt các yêu cầu sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo điều dưỡng từ trình độ Trung cấp trở lên.
- Tự nguyện tham gia chương trình đào tạo.

## **4. THỜI GIAN, HÌNH THỨC, ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO**

### **4.1. Thời gian đào tạo: 06 tháng, trong đó:**

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 05 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng.

### **4.2. Hình thức đào tạo: tập trung**

#### **4.3. Địa điểm đào tạo:**

Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

#### **5. NỘI DUNG ĐÀO TẠO: (phụ lục 1 + 2)**

##### **5.1. Phần học lý thuyết:** Học viên tự nghiên cứu tài liệu

**5.2. Học thực hành lâm sàng:** Thực hành trực tiếp luân phiên tại các khoa lâm sàng dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành và điều dưỡng các khoa: Khoa Nội, Khoa Ngoại, Khoa Chấn thương, Khoa Sản, Khoa Gây mê phẫu thuật, Phòng Cấp cứu tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

\* Trường hợp học viên thực hành trước ngày 01/01/2024 tiếp tục thực hiện thời gian và chương trình đào tạo theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017

#### **6. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

##### **6.1. Tiêu chuẩn**

- Có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng.
- Có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành, có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

##### **6.2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành**

- Hướng dẫn thực hành cho người thực hành.
- Nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

#### **7. LƯỢNG GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH**

##### **7.1. Phương pháp lượng giá**

- \* Nội dung học lý thuyết: Đánh giá bằng bộ câu hỏi có thang điểm
- \* Nội dung học thực hành: đánh giá theo các nội dung trong sổ theo dõi thực tế lâm sàng.

- Điểm chuyên cần: Tham gia đủ, đúng giờ các buổi học; sổ theo dõi thực tế lâm sàng có ghi chép đầy đủ vào các mục theo yêu cầu (theo mẫu); tham gia các hoạt động của Bệnh viện khi có yêu cầu (điểm này được tổng hợp thông qua các buổi kiểm tra, giám sát của: ĐDT khoa, Ban thanh tra, Ban Giám đốc Bệnh viện).

- Điểm chuyên môn: Cán bộ hướng dẫn thực hành thực hiện giám sát, đánh giá (đạt/không đạt) và ký xác nhận việc thực hiện các chỉ tiêu trong sổ theo dõi thực tế lâm sàng của học viên.

## **7.2. Giấy xác nhận quá trình thực hành**

Sau khi học viên hoàn thành thời gian thực hành đồng thời đáp ứng các yêu cầu về năng lực, chỉ tiêu chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, không vi phạm nội quy, quy chế bệnh viện sẽ được Bệnh viện Đại học Y Thái Bình cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Điều 3 và Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định thời gian, nội dung thực hành để cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

## **8. NGHỈ HỌC, BẢO LƯU KẾT QUẢ THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**


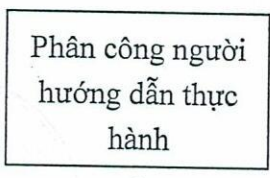
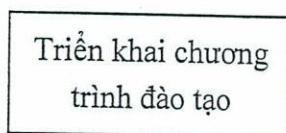
- Học viên không được nghỉ quá 10% tổng thời gian thực hành;
- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, học viên thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó.
- Việc bảo lưu kết quả thực hành thực hiện như sau:
  - + Học viên thực hành có văn bản đề nghị bảo lưu kết quả thực hành và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh lý do đề nghị bảo lưu
  - + Căn cứ đề nghị bảo lưu kết quả thực hành của học viên, Giám đốc Bệnh viện xem xét, quyết định.
  - + Trong thời gian 30 ngày sau khi hết thời gian bảo lưu, nếu học viên thực hành không có văn bản đề nghị tiếp tục thực hành hoặc đề nghị gia hạn thời gian bảo lưu thì kết quả bảo lưu không còn giá trị, tổng thời gian của các lần bảo lưu không quá 12 tháng.



## **9. TÀI LIỆU DẠY - HỌC VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bộ Y tế (2020), Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng viên mới, Nhà xuất bản y học.
- Bộ Y tế (2011). Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 29/12/2021.
- Bộ Y tế, Cục Khoa học công nghệ và đào tạo (2013), Tài liệu đào tạo chăm sóc người bệnh toàn diện, ban hành kèm theo quyết định số 123/QĐ-K2ĐT ngày 27/09/2013.
- Bộ Y tế, Cục Quản lý khám chữa bệnh (2014), Tài liệu đào tạo liên tục an toàn người bệnh, Nhà xuất bản y học.
- Bộ Y tế, Cục Quản lý khám chữa bệnh (2012), Tài liệu hướng dẫn tiêm an toàn.
- Quốc hội (2023), Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 9/01/2023.
- Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Khoa Điều dưỡng, Bài giảng quy trình điều dưỡng cơ bản
- Bệnh viện Đại học Y Thái Bình (2023), Quy trình kỹ thuật điều dưỡng; Quy trình chăm sóc điều dưỡng; Quy định, quy trình, hướng dẫn tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh.

## 10. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 10.1. Quy trình tổ chức chương trình đào tạo

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên</li> <li>- Phòng TCHC</li> <li>- Giám đốc BV</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên hoàn thiện đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn liên quan gửi đến phòng TCHC BV</li> <li>- Phòng TCHC tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ của học viên; tham mưu cho Giám đốc BV và hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận học viên thực hành nếu đủ điều kiện.</li> <li>- Giám đốc BV ký hợp đồng thực hành với người thực hành.</li> <li>- Phòng TCHC hoàn thiện văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh trình Giám đốc BV ký và gửi Bộ Y tế, Sở Y tế</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên</li> <li>- Phòng TCHC</li> <li>- Giám đốc BV</li> <li>- Người hướng dẫn thực hành</li> </ul>		<p>Giám đốc BV ban hành quyết định phân công người hướng dẫn thực hành.</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám đốc BV</li> <li>- Học viên</li> <li>- Phòng TCHC</li> <li>- Phòng Điều dưỡng</li> <li>- Người hướng dẫn thực hành</li> <li>- Khoa lâm sàng</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng ĐD phối hợp với các khoa lâm sàng xây dựng lịch học cho học viên theo nội dung chương trình đào tạo đảm bảo phân bổ hợp lý số lượng học viên tại các đơn vị trong cùng một thời điểm.</li> <li>- Phòng TCHC hoàn thiện giấy giới thiệu học viên đến học thực hành tại các đơn vị theo lịch (trước 02 ngày làm việc)</li> <li>- Phòng ĐD hướng dẫn học viên tự nghiên cứu nội học học lý thuyết và đánh giá bằng bảng kiểm.</li> <li>- Người hướng dẫn thực hành và các khoa lâm sàng hướng dẫn học viên hoàn thành các nội dung học tập</li> <li>- Học viên thực hành lâm sàng dưới sự giám sát của người hướng dẫn và điều dưỡng khoa lâm sàng</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên</li> <li>- Phòng TCHC</li> <li>- Phòng Điều dưỡng</li> <li>- Người hướng dẫn thực hành</li> <li>- Khoa lâm sàng</li> </ul>	<div style="text-align: center;">  <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Đánh giá học viên</div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đơn vị đánh giá học viên theo nội dung chỉ tiêu học tập trong sổ theo dõi thực tế lâm sàng</li> <li>- Căn cứ nội dung đánh giá học viên, người hướng dẫn thực hành nhận xét học viên trong sổ theo dõi thực tế lâm sàng</li> <li>- Phòng điều dưỡng tổng hợp và nhận xét kết quả học lý thuyết + thực hành của học viên vào sổ theo dõi thực tế lâm sàng</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám đốc BV</li> <li>- Phòng TCHC</li> <li>- Phòng Điều dưỡng</li> </ul>	<div style="text-align: center;">  <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành</div> </div>	<p>Phòng TCHC hoàn thiện nội dung cấp giấy xác nhận quá trình thực hành trình Giám đốc BV ký và đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.</p>

**Nơi nhận:**

- Cục Quản lý KCB (để báo cáo);
  - Ban Giám đốc BV
  - Phụ trách chuyên môn BV
  - Các đơn vị (để thực hiện);
  - Lưu: VT, ĐD, TCHC.
- } (để chỉ đạo);

**GIÁM ĐỐC** *Nh*



**PGS.TS.BS Nguyễn Xuân Bái**

TT	Nội dung đào tạo	Hình thức đào tạo	Đơn vị/ địa điểm đào tạo
<b>I</b>	<b>Nội dung học lý thuyết</b>		
1	Giới thiệu tổ chức, quy định của bệnh viện tổ chức đào tạo; Chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo	Nghiên cứu tài liệu, đánh giá bằng bộ câu hỏi có thang điểm	Phòng Điều dưỡng
2	- Chuẩn năng lực cơ bản của cử nhân điều dưỡng VN - Áp dụng Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên Việt Nam vào thực hành chăm sóc NB		
3	Quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh: - Luật khám bệnh, chữa bệnh - Luật Bảo hiểm y tế		
4	Các Quy định liên quan tới hành nghề Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh: - Thông tư 31/2021/TT-BYT quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện - Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh		
5	Quy chế chuyên môn: - Quy chế Bệnh viện 1895/1997/QĐ-BYT - Quyết định 01/2002/QĐ-BYT về quy chế cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc - Thông tư 23/2011/TT-BYT hướng dẫn sử dụng thuốc trong CSYT có giường bệnh		
6	Đạo đức hành nghề: - Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên - Quy tắc ứng xử, Quy chế dân chủ của công chức, viên chức, người lao động tại cơ sở y tế		
7	An toàn người bệnh: - Áp dụng Phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc NB - Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc NB - Hướng dẫn tiêm an toàn		
<b>II</b>	<b>Thực hành lâm sàng</b>		
<b>1.</b>	<b>Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chăm sóc NB</b>		
1.1	Theo dõi, hỗ trợ vệ sinh, chăm sóc NB	Thực hành	BVĐHYTEB
1.2	Lấy bệnh phẩm làm XN		
1.3	Kỹ thuật truyền dịch, truyền máu; Thực hành dùng thuốc cho NB		
1.4	Dự phòng và chăm sóc loét tỳ đè cho NB		
1.5	Kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu		
1.6	Áp dụng Quy trình điều dưỡng trong chăm sóc NB		

TT	Nội dung đào tạo	Hình thức đào tạo	Đơn vị/ địa điểm đào tạo
<b>2.</b>	<b><i>Sơ cứu, cấp cứu</i></b>		
2.1	Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow	Thực hành	BVĐHYTEB
2.2	Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở		
2.3	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản		
2.4	Phòng và xử trí phản vệ		
<b>3.</b>	<b><i>Hồ sơ điều dưỡng và sử dụng trang thiết bị</i></b>		
3.1	Quy định về ghi chép quản lý hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc	Thực hành	BVĐHYTEB
3.2	Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim		
3.3	Quản lý thuốc và vật tư tiêu hao y tế		
<b>4</b>	<b><i>Giao tiếp, tư vấn và làm việc nhóm</i></b>		
4.1	Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc người bệnh	Thực hành	BVĐHYTEB
4.2	Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe		
4.3	Kỹ năng làm việc nhóm trong chăm sóc y tế		

**Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh  
của Người hành nghề chức danh điều dưỡng**

TT	Danh mục kỹ thuật
I	Theo dõi, hỗ trợ vệ sinh, chăm sóc người bệnh
1	Cạo râu
2	Cắt móng chân, chăm sóc móng chân
3	Cắt móng tay/chân
4	Cắt/cạo tóc
5	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường
6	Chăm sóc da cho người bệnh dị ứng thuốc nặng
7	Chăm sóc bệnh nhân đã tử vong
8	Đánh giá độ đau bằng các thang điểm
9	Đánh giá huyết áp
10	Đánh giá mạch
11	Đánh giá mức độ đau bằng điện cực
12	Đánh giá nhịp thở
13	Đánh giá rối loạn nuốt
14	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho người bệnh
15	Đánh giá, nhận định người bệnh
16	Đo lượng nước tiểu 24 giờ
17	Đo thân nhiệt bằng nhiệt kế
18	Đo vòng đầu
19	Kỹ thuật đánh giá, phân cấp chăm sóc cho người bệnh
20	Kỹ thuật gọi đầu cho người bệnh tại giường
21	Kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển bằng xe lăn
22	Kỹ thuật cho người bệnh ăn qua đường miệng
23	Kỹ thuật cho người bệnh có rối loạn về nuốt ăn
24	Kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc
25	Kỹ thuật chuyển người bệnh hạn chế vận động
26	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt nửa người
27	Kỹ thuật đo chiều cao, cân nặng
28	Kỹ thuật đo vòng bụng
29	Kỹ thuật đo vòng cánh tay
30	Kỹ thuật sưởi ấm cơ thể bằng nhiệt
31	Kỹ thuật tắm cho người bệnh
32	Kỹ thuật theo dõi người bệnh sau can thiệp
33	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh

34	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh có ống NKQ hoặc người bệnh thở máy
35	Nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch
36	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên $\leq 8$ giờ
37	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch trung tâm $\leq 8$ giờ
38	Nuôi dưỡng người bệnh liên tục bằng máy truyền thức ăn qua ống thông dạ dày $\leq 8$ giờ
39	Nuôi dưỡng người bệnh liên tục bằng máy, truyền thức ăn qua thực quản, dạ dày
40	Nuôi dưỡng người bệnh qua lỗ mở dạ dày (một lần)
41	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông hồng tràng $\leq 8$ giờ
42	Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày
43	Nuôi dưỡng qua ống thông hồng tràng
44	Liệu pháp giảm đau không dùng thuốc
45	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày
46	Nhận định, đánh giá khẩu phần dinh dưỡng trong 24 giờ qua
47	Kỹ thuật tập thở cơ hoành
48	Kỹ thuật tập thở với dụng cụ
49	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế
50	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực
51	Kỹ thuật xoa bóp chân bằng máy cho người bệnh đái tháo đường
52	Tập các kiểu thở
53	Tập lăn trở khi nằm
54	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi
55	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng
56	Tập vận động có trợ giúp
57	Tập vận động thụ động
58	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm
59	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục $\leq 8$ giờ
60	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy
61	Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường $\leq 8$ giờ
62	Theo dõi khẩu phần dinh dưỡng trong 24 giờ
63	Theo dõi SpO <sub>2</sub>
64	Theo dõi SPO <sub>2</sub> liên tục tại giường
65	Theo dõi SPO <sub>2</sub> liên tục tại giường $\leq 8$ giờ
66	Theo dõi và chăm sóc người bệnh sốc phản vệ 72 giờ đầu
67	Theo dõi thân nhiệt bằng máy
68	Theo dõi, thay túi lỗ mở thông ra da
69	Theo dõi và dùng thuốc giảm đau liên tục

70	Sàng lọc nguy cơ dinh dưỡng
71	Vệ sinh miệng ở bệnh nhân hôn mê
72	Vệ sinh răng miệng bệnh nhân thần kinh tại giường
73	Xoa bóp phòng chống loét trong các bệnh thần kinh (một ngày)
74	Xoay trở bệnh nhân thở máy
75	Vỗ rung cho người bệnh Hen phế quản
76	Vỗ rung cho người bệnh Lupus ban đỏ hệ thống
77	Vỗ rung cho người bệnh Xơ cứng bì
<b>II</b>	<b>Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm</b>
78	Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
79	Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch với hệ thống hút chân không
80	Kỹ thuật lấy mủ làm xét nghiệm
81	Kỹ thuật lấy nước tiểu ở người bệnh có đặt dẫn lưu nước tiểu
82	Kỹ thuật lấy nước tiểu thường quy
83	Kỹ thuật lấy phân xét nghiệm
84	Kỹ thuật lấy dịch tỵ hầu để xét nghiệm
85	Lấy máu tĩnh mạch bệnh
86	Xét nghiệm đông máu nhanh ACT tại giường
<b>III</b>	<b>Kỹ thuật truyền dịch, truyền máu; Thực hiện thuốc cho người bệnh</b>
87	Kỹ thuật thực hiện bôi thuốc ngoài da
88	Kỹ thuật thực hiện thuốc qua niêm mạc âm đạo
89	Kỹ thuật thực hiện thuốc qua niêm mạc: mắt hoặc mũi hoặc miệng hoặc tai
90	Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch qua cổng tiêm thuốc
91	Kỹ thuật truyền thuốc qua máy bơm tiêm điện
92	Khí dung mũi họng
93	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)
94	Khí dung thuốc giãn phế quản
95	Khí dung thuốc qua thở máy (một lần)
96	Hướng dẫn người bệnh sử dụng bình hít định liều
97	Lưu kim lumen tĩnh mạch để tiêm thuốc
98	Tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch
99	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt
100	Thụt thuốc qua đường hậu môn
101	Truyền dịch thường qui
102	Truyền dịch trong sốc
103	Truyền khối tiêu cầu có sử dụng bộ lọc bạch cầu tại giường
104	Truyền máu hoặc sản phẩm máu thường qui
105	Truyền máu tại giường bệnh (bệnh nhân điều trị nội - ngoại trú)
106	Truyền máu toàn phần có sử dụng bộ lọc bạch cầu tại giường

107	Truyền máu trong sốc
108	Truyền tĩnh mạch
109	Truyền tĩnh mạch qua máy
110	Truyền máu khối lượng lớn
<b>IV</b>	<b>Dự phòng và chăm sóc loét tỳ đè cho người bệnh</b>
111	Kỹ thuật xoa bóp điều trị dự phòng loét (loét độ I)
112	Kỹ thuật xoa bóp vùng
113	Kỹ thuật xoay chuyển bệnh nhân dự phòng loét tỳ đè
114	Kỹ thuật xoay chuyển người bệnh dự phòng loét tỳ đè
115	Kỹ thuật xử trí loét do đè ép độ I, độ II
<b>V</b>	<b>Chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu</b>
116	Cắt chỉ
117	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương
118	Cắt lọc - khâu vết thương da đầu mang tóc
119	Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán
120	Cắt, gọt tổn thương dày sừng
121	Chăm sóc lỗ mở thông hồng tràng ra da
122	Chích rạch, dẫn lưu ổ áp xe
123	Đặt dẫn lưu vết thương
124	Thay băng vết thương, vết mổ
125	Thay băng chăm sóc vùng lấy da
126	Thay băng điều trị vết bỏng ở người lớn
127	Thay băng điều trị vết bỏng ở trẻ em
128	Thay băng vết loét do vỡ hạt topho
129	Thay băng, làm sạch tổn thương da do dị ứng thuốc hoặc tổn thương da do bệnh bỏng nước tự miễn ở người lớn
130	Thay băng, làm sạch tổn thương da do dị ứng thuốc hoặc tổn thương da do bệnh bỏng nước tự miễn ở trẻ em
131	Xử lý tại chỗ khi đầu tổn thương bỏng
132	Kỹ thuật chăm sóc dẫn lưu
133	Kỹ thuật rút ống dẫn lưu
134	Kỹ thuật chăm sóc ống thông tiêu lưu
135	Kỹ thuật rút ống thông tiêu lưu
136	Kỹ thuật thay băng lỗ mở khí quản
137	Kỹ thuật thay túi hậu môn nhân tạo
138	Kỹ thuật thay túi lỗ mở thông ra da
139	Chăm sóc ống dẫn lưu bề thận qua da 24 giờ
140	Chăm sóc sonde dẫn lưu bề thận qua da/lân

141	Chăm sóc sonde dẫn lưu tụy dịch- máu quanh thận/lân
142	Rút dẫn lưu bể thận hoặc thận
143	Rút sonde dẫn lưu bể thận qua da
144	Rút sonde dẫn lưu hố thận ghép qua da
145	Rút sonde dẫn lưu tụy dịch hoặc tụy máu quanh thận qua da
<b>VI</b>	<b>Sơ cứu, cấp cứu người bệnh</b>
146	Băng ép bất động xử trí rắn độc cắn
147	Băng ép cầm máu
148	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
149	Cấp cứu cao huyết áp
150	Cấp cứu ngừng tim
151	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
152	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
153	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cho bệnh nhân ngộ độc
154	Cấp cứu ngừng thở
155	Cấp cứu tụt huyết áp
156	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu
157	Ghi điện tim cấp cứu tại giường
158	Kỹ thuật garo cầm máu
159	Rửa dạ dày cấp cứu
160	Sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng nhiệt+
161	Thủ thuật Heimlich
162	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em
163	Cố định tạm thời cột sống cổ bằng nẹp
164	Cố định tạm thời cột sống lưng bằng nẹp
165	Cố định tạm thời xương cánh tay
166	Cố định tạm thời xương cẳng chân
167	Cố định tạm thời xương cẳng tay
168	Cố định tạm thời xương chậu
169	Cố định tạm thời xương đòn
170	Cố định tạm thời xương đùi
171	Cố định tạm thời xương vai
172	Kỹ thuật cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng
173	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng
174	Sử dụng thuốc tạo màng điều trị vết thương bỏng nông
175	Hô hấp nhân tạo bằng tay với bóng hay ambu trong và sau mê
176	Hút liên tục trên bóng chèn áp lực thấp

177	Hút nội khí quản bằng hệ thống kín
178	Hút nội khí quản hoặc hút mở khí quản
<b>VII</b>	<b>Áp dụng quy trình kỹ thuật điều dưỡng vào chăm sóc người bệnh</b>
179	Chăm sóc catheter cố định
180	Chăm sóc catheter động mạch
181	Chăm sóc catheter tĩnh mạch
182	Chăm sóc catheter tĩnh mạch trung tâm
183	Chăm sóc catheter TMTT trong lọc máu
184	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)
185	Chăm sóc lỗ mở thông ra da có biến chứng
186	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)
187	Chăm sóc ống thông bàng quang
188	Cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc hồng tràng (một lần)
189	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)
190	Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật
191	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên
192	Đặt ống thông dạ dày
193	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang
194	Đặt ống thông hậu môn
195	Điện tim thường
196	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương
197	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền máu toàn phần, khối hồng cầu, khối bạch cầu
198	Định nhóm máu tại giường bệnh trước truyền máu
199	Hút dịch dạ dày
200	Hút đờm hầu họng
201	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông kín (có thở máy) (một lần hút)
202	Hướng dẫn người bệnh kỹ thuật chuyên môn tự thực hiện tại nhà trước khi ra viện
203	Hướng dẫn người bệnh kỹ thuật chuyên môn tự thực hiện trong quá trình điều trị
204	Kỹ thuật hỗ trợ người bệnh tập đi bằng xe chữ U
205	Kỹ thuật băng chun mồm cụt chi dưới
206	Kỹ thuật băng chun mồm cụt chi trên
207	Kỹ thuật bơm thuốc qua ống thông mũi - dạ dày
208	Kỹ thuật bơm, kiểm tra áp lực bóng chèn NKQ/MKQ
209	Kỹ thuật cố định NB kích động
210	Kỹ thuật chăm sóc hậu môn, sinh dục

211	Kỹ thuật chăm sóc ống thông mạch máu
212	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế điều trị phù do nguyên nhân tắc mạch bạch huyết
213	Kỹ thuật đặt ống thông tiêu 1 lần
214	Kỹ thuật đặt ống thông tiêu liên tục
215	Kỹ thuật gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa
216	Kỹ thuật ho khạc đờm bằng khí dung nước muối ưu trương
217	Kỹ thuật hoàn hồi dịch tiêu hóa
218	Kỹ thuật làm sạch nòng trong canuyn mở khí quản 2 nòng
219	Kỹ thuật lấy đờm tác động bằng vỗ rung
220	Kỹ thuật lấy nước tiêu 24h
221	Kỹ thuật rút ống thông mạch máu trung tâm
222	Kỹ thuật thông tiêu ngắt quãng trong phục hồi chức năng tủy sống
223	Kỹ thuật đo độ bão hòa oxy tĩnh mạch trung tâm liên tục
224	Kỹ thuật giảm đau bằng tiêm morphin cách quãng dưới da
225	Kỹ thuật giảm đau bằng dò liều morphin tĩnh mạch
226	Kỹ thuật giảm đau bằng morphin tĩnh mạch theo kiểu PCA
227	Rửa bàng quang
228	Rửa dạ dày
229	Thở oxy qua gọng kính
230	Thở oxy qua mặt nạ có túi không hít lại (túi có van)
231	Thở oxy qua mặt nạ không có túi
232	Thở oxy qua mũ kín
233	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)
234	Theo dõi khí máu tại chỗ
235	Thụt giữ
236	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng
237	Thụt tháo phân
238	Chăm sóc và bảo quản catheter đường hầm có cuff để lọc máu
239	Chăm sóc và bảo quản catheter tĩnh mạch trung tâm trong lọc máu
240	Đo chức năng hô hấp
241	Đo đường huyết liên tục
242	Đo đường máu 24 giờ không định lượng Insulin
243	Ghi điện cơ cấp cứu
244	Ghi điện não đồ vi tính
245	Holter huyết áp
246	Kỹ thuật sử dụng băng chun băng ép trong điều trị vết loét do giãn tĩnh mạch chi dưới

247	Nghiệm pháp atropin
248	Nghiệm pháp dây thắt
249	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (75g Glucose) 3 mẫu cho người bệnh thai nghén
250	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống 2 mẫu có định lượng Insulin
251	Băng chỉnh hình số 8
252	Đặt dây truyền dịch ngoại vi điều trị bệnh nhân bỏng
253	Đặt đai vải treo tay
254	Đặt nẹp đùi căng bàn chân chống xoay trong gãy cổ xương đùi
255	Đặt vị thế cho bệnh nhân bỏng
256	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay
257	Nẹp bột các loại, không nắn
258	Rửa bàng quang lấy máu cục
259	Tắm điều trị bệnh nhân bỏng
260	Kỹ thuật cách ly dự phòng
261	Kỹ thuật cách ly nhiễm trùng
262	Kỹ thuật đo độ bão hòa oxy tĩnh mạch trung tâm liên tục
263	Kỹ thuật giảm đau bằng tiêm morphin cách quãng dưới da
264	Kỹ thuật giảm đau bằng dò liều morphin tĩnh mạch
265	Kỹ thuật giảm đau bằng morphin tĩnh mạch theo kiểu PCA
266	Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng
267	Rút ống mở khí quản
268	Rút canuyn khí quản
269	Rút catheter tĩnh mạch đùi chạy thận nhân tạo cấp cứu
270	Rút catheter tĩnh mạch trung tâm chạy thận nhân tạo cấp cứu
271	Rút catheter tĩnh mạch trung tâm trong lọc máu
272	Rút ống mở khí quản
273	Rút ống nội khí quản
274	Rửa bàng quang ở bệnh nhân hồi sức cấp cứu và chống độc
275	Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín
276	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS
277	Thở oxy dài hạn điều trị suy hô hấp mạn tính
278	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh
279	Vận chuyển bệnh nhân nặng nội viện
280	Vận chuyển bệnh nhân nặng ngoại viện
281	Vệ sinh khử khuẩn máy thở